

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 78/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21-5-2018

V/v: “Ly hôn, con chung giữa
chị L và anh T”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Bình

Ông Trần Tiến Sử

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 23, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 23, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Có mặt chị Phan Thị L, anh Đỗ Văn T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L kết hôn với anh Đỗ Văn T trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 08-10-2013 tại UBND xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn chị L và anh T chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở xóm 23, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, vợ chồng đều làm ruộng, anh T còn có nghề làm thợ mộc, chị L làm thợ may gia đình. Thời gian đầu vợ chồng vẫn chung sống hòa thuận hạnh phúc. Sau khi anh T đi làm ăn ở Trung Quốc về được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, anh T đã nghe bố mẹ kích động, sủi bầy nên đã có hành vi chửi bới đánh đập chị L, anh T không còn tin tưởng vào tình cảm của chị L, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng bị

rạn nứt, ngày càng lạnh nhạt với nhau, giữa chị L và bố mẹ đẻ anh T cũng xảy ra mâu thuẫn, đã nhiều lần anh T chửi đươi chị L đi. Từ ngày 30-4-2017 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở được nửa tháng vợ chồng thuê nhà trọ ở được 2 tháng thì vợ chồng lại bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 7 năm 2017. Nay chị L xét thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có tương lai, mâu thuẫn đã đến mức căng thẳng trầm trọng nên chị L vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Bị đơn anh Đỗ Văn T trình bày: Về thời gian tìm hiểu, thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng sống ly thân như vậy là hoàn toàn đúng sự thật đúng như chị Phan Thị L đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn chung sống hạnh phúc đến khi chị L sinh con được 5 tháng anh T đi làm ăn ở Trung Quốc đến ngày 29-12-2015 âm lịch anh T về vợ chồng có xảy ra xô sát, trong lúc nóng không làm chủ được bản thân nên anh T có tát chị L 1 cái, chị L cầm dao thách thức anh T chém chị, khi chị L mang thai lần thứ hai, thứ ba nhưng chị đã tự ý đi phá thai không nói cho anh T biết. Đến ngày 30-4-2017 chị L được nghỉ việc anh T không đồng ý cho chị L đi chơi với bạn bè nhưng chị vẫn cố tình đi, một thời gian sau chị L xảy ra va chạm với bố mẹ đẻ anh T nên anh đã đưa chị L về nhà bố mẹ đẻ chị. Trong thời gian vừa qua anh vẫn liên lạc động viên chị L quay về chung sống đoàn tụ cùng anh nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh T không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ nuôi con: Chị Phan Thị L và anh Đỗ Văn T đều trình bày vợ chồng có một con chung cháu tên là Đỗ Thị Khánh L, sinh ngày 05-9-2014, hiện nay cháu đang sống cùng anh T tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở xóm 23, xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Khi ly hôn nguyện vọng của chị L xin được nuôi dưỡng chăm sóc con chung, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị mà để anh T tự nguyện đi lại thăm nom, chăm sóc con. Nguyện vọng của anh T xin nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh mà để chị L tự nguyện đi lại thăm nom, chăm sóc con.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Chị Phan Thị L và anh Đỗ Văn T đều trình bày: Trước khi làm thủ tục ly hôn vợ chồng chị L và anh T đã tự thương lượng, thỏa thuận giải quyết với nhau xong nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết về việc phân chia tài sản chung và công nợ. Tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn chị L và anh T không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đến quan hệ chia tài sản và công nợ của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Có đủ căn cứ xử lý hôn giữa chị Phan Thị L và anh Đỗ Văn T. Con chung đề nghị giao cháu Đỗ Thị Khánh L cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, chị L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Tại phiên toà hôm nay, chị Phan Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Anh T nhất trí thuận tình ly hôn và giữ nguyên ý kiến về con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phan Thị L và anh Đỗ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 08-10-2013 tại UBND xã Z, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[2] Qua xem xét toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa hôm nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Phan Thị L và anh Đỗ Văn T là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng có xảy ra xô sát đánh cãi chửi nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý và trách nhiệm với nhau từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay được gần 1 năm.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phan Thị L và anh Đỗ Văn T là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Phan Thị L và anh Đỗ Văn T có một con chung cháu Đỗ Thị Khánh L, sinh ngày 05-9-2014, hiện nay cháu đang sống cùng với anh T. Khi ly hôn nguyện vọng của chị L và anh T đều xin được nuôi dưỡng chăm sóc con chung và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét yêu cầu của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung thì thấy chị L đang làm công nhân tại công ty may Smart shirts tại xã Hải Hà, công việc bận rộn không có nhiều thời gian chăm sóc con, bản thân chị L chưa có nhà đất ổn định, đang phải ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, thời gian vừa qua chị ít quan tâm và có trách nhiệm với con chung. Trong khi đó anh T đang nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và cho cháu L đi học lớp mẫu giáo 4 tuổi của Trường mầm non xã Z, anh có nghề nghiệp thợ mộc ổn định lại làm ở gần nhà nên có điều kiện chăm sóc con tốt hơn chị L, thông qua việc xác minh về tình trạng hôn nhân và nuôi con chung đã cho thấy anh T đang nuôi dưỡng chăm sóc con chung từ khi vợ chồng sống ly thân là hoàn toàn đúng sự thật, sự việc này đã có xác nhận của chính quyền địa phương, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần tiếp tục giao con chung cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên nghĩa vụ cấp dưỡng không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng chị Phan Thị L và anh Đỗ Văn T đều trình bày: Vợ chồng chị L và anh T đã tự thương lượng, thỏa thuận giải quyết

với nhau xong, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết về việc phân chia tài sản chung và công nợ nên khi giải quyết ly hôn Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị L và anh Đỗ Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đỗ Thị Khánh L, sinh ngày 05-9-2014 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Phan Thị L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mà có quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002401 ngày 02-02-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, chị Phan Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi :

- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã Z: (1 bản);
- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

Lại Văn Tùng

